

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1861/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 08 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về mức hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2173/TTr-STC ngày 01 tháng 11 năm 2011 về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, bao gồm dịch bệnh lở mồm long móng ở gia súc, tai xanh ở lợn và cúm gia cầm với các nội dung và mức hỗ trợ như sau:

1. Hỗ trợ trực tiếp cho các chủ chăn nuôi (bao gồm hộ gia đình, cá nhân, trang trại, Hợp tác xã, cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm của Trung ương, địa phương và các đơn vị quân đội) có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức tương đương 70% giá trị gia súc, gia cầm thương phẩm của người sản xuất bán trên thị trường. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- a) Hỗ trợ 38.000 đồng/kg hơi đối với lợn.
- b) Hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai.
- c) Hỗ trợ 35.000 đồng/con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng).

2. Hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch như sau:

a) Hỗ trợ cho người trực tiếp tham gia tiêm phòng vắc xin với mức bình quân cho một lần tiêm: 2.000 đồng/con lợn; 4.000 đồng/con trâu, bò; 200 đồng/con gia

cầm. Trường hợp mức bồi dưỡng theo lần tiêm dưới 100.000 đồng/người/ngày thì được thanh toán bằng mức 100.000 đồng/người/ngày.

b) Hỗ trợ cho cán bộ Thú y và những người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống dịch để thực hiện tiêu hủy gia súc, gia cầm (kể cả gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm do các lực lượng phòng chống buôn lậu, trạm kiểm dịch động vật bắt buộc phải tiêu hủy); Phun hóa chất khử trùng tiêu độc và phục vụ tại các chốt kiểm dịch. Mức chi tối đa 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc và 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

c) Chi phí thực tế tiêu hủy gia súc, gia cầm mắc bệnh hoặc trong vùng dịch phải tiêu hủy; gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm do các lực lượng phòng, chống buôn lậu, trạm kiểm dịch động vật bắt buộc phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật về thú y.

d) Chi phí hóa chất các loại để khử trùng, tiêu độc, vệ sinh chuồng trại, môi trường; mua trang phục phòng hộ cho người tham gia phòng chống dịch.

đ) Kinh phí tuyên truyền, kiểm tra, chỉ đạo phòng, chống dịch; mua sắm thiết bị, vật dụng cho kiểm tra phát hiện, chẩn đoán bệnh dịch và phòng, chống dịch theo quy định và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Hỗ trợ cho các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm giống gốc do địa phương quản lý: 100% tiền thức ăn nuôi dưỡng đàn gia súc, gia cầm giống gốc, giống giữ quỹ gen gia súc, gia cầm quý hiếm trong thời gian có dịch (chỉ áp dụng cho đàn gia súc, gia cầm đang trong thời kỳ khai thác sản xuất theo số lượng giống gốc, giống giữ quỹ gen gia súc, gia cầm quý hiếm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ nuôi cho cơ sở chăn nuôi) do không tiêu thụ được sản phẩm.

4. Nguyên tắc hỗ trợ và nguồn kinh phí phòng chống dịch:

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch kể từ ngày có quyết định công bố dịch đến khi có quyết định công bố hết dịch của UBND tỉnh. Riêng kinh phí phòng chống dịch cúm gia cầm, ngân sách nhà nước hỗ trợ trong thời gian có dịch và sau dịch theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đối với trường hợp đặc biệt, ngay từ khi phát sinh ổ dịch đầu tiên cần phải tiêu hủy gia súc, gia cầm (chưa đủ điều kiện công bố dịch) theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch để hạn chế dịch lây lan (trên cơ sở Chi cục Thú y đề nghị, UBND huyện, thị xã, thành phố quyết định tiêu hủy gia súc, gia cầm) thì cũng được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch theo mức quy định tại Quyết định này.

b) Hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện hỗ trợ phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm như sau:

- Đối với các huyện, thị xã, thành phố có chi phí phát sinh cho công tác phòng, chống dịch bệnh không lớn (dưới 200 triệu đồng) thì các huyện, thị xã, thành phố chủ động sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện.

- Trường hợp các huyện, thị xã, thành phố chi phí phát sinh cho công tác phòng, chống dịch bệnh trên 200 triệu đồng, thì mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho các huyện, thị xã, thành phố phân chênh lệch (lớn hơn 200 triệu đồng) như sau:

+ Đối với các huyện miền núi: Đồng Xuân, Sơn Hòa, Sông Hinh hỗ trợ 70% kinh phí phòng, chống dịch bệnh;

+ Đối với thành phố Tuy Hòa hỗ trợ 50% kinh phí phòng chống dịch bệnh;

+ Đối với các huyện, thị xã còn lại hỗ trợ 60% kinh phí phòng, chống dịch bệnh.

- Ngoài kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, phần còn lại các huyện, thị xã, thành phố phải chủ động bố trí từ ngân sách huyện, thị xã, thành phố để thực hiện.

- Đối với huyện, thị xã, thành phố có số lượng gia súc, gia cầm tiêu hủy lớn, nếu phần ngân sách của huyện, thị xã, thành phố bảo đảm vượt quá 50% dự phòng ngân sách huyện, thị xã, thành phố được giao, ngân sách tỉnh sẽ bổ sung thêm phần chênh lệch vượt quá 50% dự phòng ngân sách huyện, thị xã, thành phố để các huyện, thị xã, thành phố có đủ kinh phí thực hiện.

c) Chi phí phục vụ cho công tác phòng chống dịch của lực lượng thú y tỉnh được sử dụng từ nguồn kinh phí phòng chống dịch của tỉnh. Nội dung chi bao gồm: Chi vận chuyển vắc xin đến huyện, thị xã, thành phố; chi mua hóa chất, dụng cụ, trang bị phòng hộ phục vụ công tác phòng, chống dịch; Chi hỗ trợ lực lượng cấp tỉnh, lực lượng thú y của Chi cục Thú y (trừ thú y cấp xã) tham gia chống dịch; Chi in ấn, tập huấn, thông tin tuyên truyền cấp tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: theo dõi, kiểm tra trong việc thực hiện; Tham mưu đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ ngân sách cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh; Kết thúc đợt dịch và cuối năm tổng hợp báo cáo kết quả phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, trình UBND tỉnh để báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công khai chính sách và mức hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại thôn, xã, bảo đảm hỗ trợ

trực tiếp đến chủ chăn nuôi bị thiệt hại; Kinh phí cho công tác phòng, chống dịch bệnh và mức bồi dưỡng cho các lực lượng tham gia phòng, chống dịch theo quy định. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí và xảy ra tiêu cực. Kết thúc đợt dịch bệnh và cuối năm báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính kết quả thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 20/8/2008 của UBND tỉnh về mức hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh Hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn (bệnh tai xanh ở lợn).

Điều 4. Các ông: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Trúc